TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2019/HNGĐ-ST
Ngày 28 – 6 – 2019

"V/v Ly hôn và con chung"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Trọng Tâm

Ông Nguyễn Lập Tiến

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Quyên – Thư ký Toà án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Phạm Việt Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 28/6/2019, tại Toà án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 262/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 05/6/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20/6/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu T – Sinh năm 1995
Địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

Bị đơn: Anh Võ Tài N – Sinh năm 1995
Nơi ĐKHKTT: Đường M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.
Địa chỉ hiện nay: Đường N1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Nguyên đơn chị Trần Thị Thu T trình bày:

Tôi và anh Võ Tài N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 12/12/2017 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Về mâu thuẫn vợ, chồng: Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do trong thời điểm tôi mang thai, anh Võ Tài N phát sinh một số tật xấu, chơi bời, cờ bạc, vay tiền của một số phần tử xấu trong xã hội làm ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống của tôi và gia đình. Tôi và gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên nhủ, hỗ trợ anh N khắc phục nhưng anh N không thay đổi. Từ

khi tôi sinh con đến nay, tôi và anh N không chung sống cùng nhau nữa.

Hiện nay tôi nhận thấy không thể tiếp tục chung sống cùng với anh N được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Võ Tài N.

Về con chung: Tôi và anh Võ Tài N có 01 con chung là Võ Trần Thiện H – Sinh ngày 12/12/2018. Hiện nay cháu H còn nhỏ và đang ở cùng tôi nên nguyện vọng của tôi là xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H cho đến khi đủ tuổi trưởng thành. Yêu cầu anh Võ Tài N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/5/2019 bị đơn anh Võ Tài N trình bày như sau:

Tôi và chị Trần Thị Thu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk vào ngày 12/12/2017.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Tôi xác định vợ chồng chúng tôi không có mâu thuẫn gì nên tôi không đồng ý ly hôn. Nguyện vọng của tôi xin đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Có 01 con chung là Võ Trần Thiện H – Sinh ngày 12/12/2018. Nếu chị T một mực xin ly hôn thì tôi đồng ý giao cháu H cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tôi đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu H số tiền 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải, triệu tập hợp lệ các đương sự nhưng bị đơn anh Võ Tài N đều vắng mặt.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương: Vợ chồng chị T và anh N có xảy ra mâu thuẫn, tuy nhiên địa phương không nắm rõ được nguyên nhân mâu thuẫn nên không cung cấp. Về con chung có 01 con chung là Võ Trần Thiện H – Sinh ngày 12/12/2018. Hiện nay cháu H đang ở với chị T. Nay chị T xin ly hôn anh N thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử cũng như phía nguyên đơn chấp hành đúng quy định, bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Trần Thị Thu T, cho chị T được ly hôn anh Võ Tài N.

Về con chung: Giao cháu Võ Trần Thiện H – Sinh ngày 12/12/2018 cho chị Trần Thị Thu T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Võ Tài N về việc đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/tháng

Anh Võ Tài N được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị Thu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp pháp các văn bản tố tụng cũng như quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa; nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Võ Tài N vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh Võ Tài N.

[2]. Về nội dung: Chị Trần Thị Thu T và anh Võ Tài N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 12/12/2017 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù anh Võ Tài N có ý kiến không đồng ý ly hôn để vợ chồng đoàn tụ nhưng không không hợp tác với Tòa án, không tham gia hòa giải, không có giải pháp để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng để tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân với chị Trần Thị Thu T.

Tại phiên tòa chị Trần Thị Thu T xác định tình cảm vợ chồng không còn và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Võ Tài N. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng chị Trần Thị Thu T và anh Võ Tài N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị Thu T cho chị T được ly hôn anh Võ Tài N.

Về con chung: Hội đồng xét xử xét thấy cháu Võ Trần Thiện H – Sinh ngày 12/12/2018 hiện nay còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi và đang ở cùng chị T. Chị T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung và anh Võ Tài N cũng đồng ý giao cháu H cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy giao con chung Võ Trần Thiện H – Sinh ngày 12/12/2018 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Võ Tài N đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung ở mức 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Võ Trần Thiện H cho đến khi đủ tuổi trưởng thành. Xét thấy đây là sự tự nguyện của anh N, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Anh Võ Tài N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị Thu T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; Anh Võ Tài N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thu T. Cho chị Trần Thị Thu T được ly hôn với anh Võ Tài N.

- Về con chung: Giao con chung Võ Trần Thiện H – Sinh ngày 12/12/2018 cho chị Trần Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Võ Tài N về việc đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung Võ Trần Thiện H – sinh ngày 12/12/2018 với mức là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi đủ tuổi trưởng thành. Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01/7/2019.

Anh Võ Tài N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà Trần Thị Thu T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0012193 ngày 04/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Anh Võ Tài N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- UBND P. T, Tp. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thu Trang